



Thứ ba, ngày 2 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực mua bùng nổ ở khối ngoại

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 03/10/2018			•
Tuần 1/10-5/10/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, đà tăng bị thu hẹp ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.47 điểm); BID (+1.54 điểm); GAS (+1.13 điểm); VHM (+0.75 điểm); VCB (+0.55 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm HPG (-0.72 điểm); VJC (-0.58 điểm); PLX (-0.24 điểm); BVH (-0.21 điểm); VPB (-0.15 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và bất động sản, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4870.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.4 điểm. Thị trường có 119 mã tăng và 180 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.91 điểm, đóng cửa tại 1018.79 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.52 điểm xuống 115 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 11,123.33 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (10,881.3 tỷ), DHG (297.69 tỷ) và GEX (36.12 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 15.62 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, nhóm cổ phiếu đầu khí như PVS, GAS và nhóm ngân hàng như CTG, VCB, TCB, BID, STB tiếp tục hút dòng tiền mạnh, nhóm bluechips như VIC, VHM, VNM cũng hỗ trợ tích cực cho thị trường. Trong phiên chiều, lực chốt lời tập trung ở nhóm cổ phiếu ngành thép như HPG, HSG và các cổ phiếu trong nhóm VN30 như VPB, VJC, PLX khiến đà tăng của phiên sáng bị thu hẹp. Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh trong phiên hôm nay với sự bùng nổ ở MSN và DHG. Trên quan điểm của BSC, thị trường đang có phiên tăng trưởng và tích lũy và sẽ trở thử thách ngưỡng tâm lý 1020-1025 ở các phiên sau.

Phân tích kỹ thuật:

MSN_Tích lũy ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **1018.79**

Giá trị: 4870.89 tỷ **5.91 (0.58%)**

Khối ngoại (ròng): 11123.33 tỷ

HNX-INDEX **115.00**

Giá trị: 866.39 tỷ **-0.52 (-0.45%)**

Khối ngoại (ròng): -15.62 tỷ

UPCOM-INDEX **54.21**

Giá trị: 1332.7 tỷ **0.07 (0.13%)**

Khối ngoại(ròng): 10.94 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	75.3	0.05%
Giá vàng	1,193	0.30%
Tỷ giá USD/VND	23,325	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,866	-0.50%
Tỷ giá JPY/VND	20,512	0.26%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	10881.3	VJC	105.4
DHG	297.7	PVD	20.1
GEX	36.1	VCB	19.6
HPG	34.9	SBT	10.6
VNM	21.7	VHC	7.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

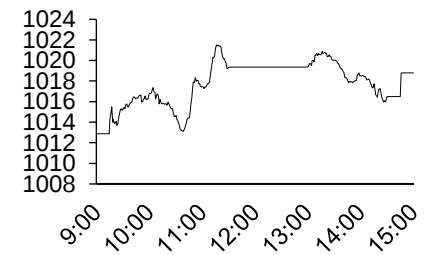
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
MSN	9.3	94.0	89	97	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	9.1	27.1	26	28	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BID	8.1	36.2	34	37	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	7.6	33.3	31	35	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
STB	5.6	13.9	12	14	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	5.3	102.0	96	103	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MBB	4.9	22.9	22	24	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SSI	4.3	33.1	31	34	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
TCB	4.0	29.1	25	30	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VPB	4.0	26.2	24	27	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

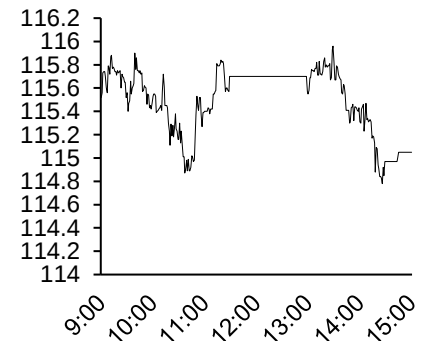
Phân tích kỹ thuật

MSN_Tích lũy ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ trên đường trung tâm
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, tiếp cận ngưỡng Bollinger trên.
- Đường MA: Đường MA 20 nằm trên cả 2 đường MA 50 và MA 200.

Nhận định: Cổ phiếu MSN vận động tích lũy trong kênh giá 90-95.5, thanh khoản cổ phiếu đang ở mức cao trong các phiên gần đây, cho thấy lực hấp dẫn khá cao với xu thế bứt phá trong thời gian tới. Đường MACD cùng với vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tích lũy đi ngang ngắn hạn với xu thế tăng giá trong trung hạn. Như vậy, nếu thanh khoản tiếp tục gia tăng, MSN sẽ bứt phá ngưỡng kháng cự 95.5 và tiến tới kiểm tra ngưỡng kháng cự 101 điểm.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	984.0	-0.1%	21.2%
VN30F1811	983.6	-0.1%	150.5%
VN30F1812	984.4	-0.1%	52.6%
VN30F1903	982.0	-0.3%	-17.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	102	3.6	3.0
SAB	225	1.3	0.5
VNM	137	0.5	0.4
GAS	122	1.6	0.3
VCB	63	0.8	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	41	-3	-2.4
VJC	145	-2	-1.6
FPT	45	-2	-0.6
VPB	26	-1	-0.5
MBB	23	-1	-0.4

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.10	10.4%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.60	23.8%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	24.60	-2.4%	23.2	29.0
Trung bình					10.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.90	65.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.30	62.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.40	65.6%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.45	-3.2%	27.9	40.0
Trung bình					47.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.8	69.4%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	33.3	2.8%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	104.6	-0.4%	95.0	125.0
Trung bình					23.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	127.0	0.0%	0.6	1,783	2.7	8,472	15.0	5.5	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	104.6	-0.5%	0.9	737	2.2	5,110	20.5	5.0	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	96.0	-1.0%	1.5	2,925	0.3	1,831	52.4	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.8	0.9%	0.8	340	0.1	1,984	17.0	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	102.0	3.6%	1.1	14,154	5.3	1,292	78.9	7.2	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	40.5	-0.6%	1.1	3,348	2.9	791	51.2	3.0	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.3	-0.8%	0.8	2,537	0.6	2,534	25.4	4.2	8.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.1	-1.1%	1.0	487	1.0	5,319	6.8	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.1	-3.1%	1.5	427	10.6	2,870	9.8	2.3	47.8%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.1	-0.5%	1.3	718	4.3	2,585	12.8	1.8	56.3%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	64.8	0.9%	1.0	459	0.8	4,289	15.1	3.5	40.8%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.4	-0.1%	1.3	391	1.2	6,129	11.3	3.1	61.5%	29.3%	
FPT	Công nghệ	45.3	-1.5%	0.9	1,208	1.7	5,094	8.9	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	54.0	0.0%	0.4	531	0.0	3,453	15.6	4.0	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	121.5	1.6%	1.6	10,111	2.7	5,796	21.0	5.4	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	71.0	-0.8%	1.5	3,577	2.0	3,254	21.8	4.4	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	24.0	3.0%	1.8	466	12.0	1,620	14.8	1.0	20.2%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.3	0.5%	0.8	2,737	4.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	38.6%	23.0%
DHG	Dược	97.0	-3.0%	0.5	551	1.1	4,035	24.0	4.3	47.2%	18.4%	
DPM	Hóa chất	19.5	-1.5%	1.0	332	0.6	1,444	13.5	1.0	20.5%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	2.7%	0.6	260	0.6	790	14.3	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.0	0.8%	1.4	9,855	4.4	3,140	20.1	3.9	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	36.2	4.2%	1.7	5,381	8.1	2,329	15.5	2.5	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.1	0.2%	1.6	4,387	9.1	2,085	13.0	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.2	-0.8%	1.2	2,799	4.0	2,663	9.8	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.9	-0.9%	1.3	2,151	4.9	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.3	-1.2%	1.2	1,806	7.6	2,887	11.5	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	65.9	4.9%	0.8	235	1.8	5,642	11.7	2.3	76.0%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.8	0.0%	0.4	201	0.0	4,932	10.5	2.2	23.1%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.4	2.3%	1.2	876	0.1	229	97.9	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.3	-2.6%	0.9	3,814	19.2	4,210	9.8	2.4	39.3%	30.1%	
HSG	Thép	12.6	-1.2%	1.4	210	3.1	1,861	6.7	0.9	19.7%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	137.0	0.5%	0.6	10,373	3.4	5,065	27.0	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	225.0	1.3%	0.8	6,273	1.0	7,082	31.8	9.2	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	94.0	0.1%	1.1	4,305	9.3	5,370	17.5	5.8	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.6	-0.2%	0.8	443	3.3	1,053	19.5	1.6	8.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	86.0	3.6%	0.8	8,141	0.2	1,883	45.7	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	145.0	-2.4%	1.1	3,415	8.7	9,463	15.3	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.9	-2.7%	1.7	2,168	2.7	1,727	23.1	3.3	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.4	-1.7%	0.9	341	1.2	6,218	4.2	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.8	-0.5%	0.8	230	0.2	2,168	8.7	1.4	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	96.5	-0.5%	1.0	671	0.4	5,657	17.1	5.7	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.4	-1.1%	0.9	359	1.1	1,309	14.1	1.3	25.1%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.6	2.0%	0.6	259	0.5	1,537	10.2	1.1	4.7%	10.9%	
CTD	Xây dựng	163.5	-0.8%	0.8	557	1.0	20,360	8.0	1.7	43.9%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.7	0.5%	1.5	359	1.5	2,715	6.9	1.3	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.6	-2.2%	0.6	283	0.8	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.4%	-0.2%
POW	Điện	16.6	0.6%	0.6	1,690	3.2	1,026	16.2	1.5	70.3%	9.1%	
NT2	Điện	26.0	-0.4%	0.7	325	0.2	2,912	8.9	2.0	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	102.00	3.55	3.48	1.21MLN
BID	36.20	4.17	1.54	5.20MLN
GAS	121.50	1.59	1.13	515710.00
VHM	104.00	0.87	0.75	534540.00
VCB	63.00	0.80	0.56	1.60MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HPG	41.30	-2.59	-0.73	10.60MLN
VJC	145.00	-2.36	-0.59	1.38MLN
PLX	71.00	-0.84	-0.24	640350.00
BVH	96.00	-1.03	-0.22	69440.00
VPB	26.20	-0.76	-0.15	3.46MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.15	6.96	0.00	350.00
VMD	24.60	6.96	0.01	16710.00
SMA	13.90	6.92	0.01	24060.00
VNL	17.95	6.85	0.00	1000.00
ATG	2.51	6.81	0.00	24120.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVI	43.35	-6.97	-0.01	1340.00
FCM	7.21	-6.97	-0.01	584620.00
TNT	2.14	-6.96	0.00	331910.00
SFI	28.10	-6.95	-0.01	40.00
SII	20.40	-6.85	-0.03	910.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	24.00	3.00	0.16	11.40MLN
DBC	30.60	5.52	0.09	213559.00
MBS	19.10	4.37	0.03	832881.00
PVX	1.40	7.69	0.02	1.07MLN
LHC	64.80	9.83	0.02	9500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.30	-1.19	-0.51	5.23MLN
SHB	8.90	-1.11	-0.11	10.14MLN
SHS	16.00	-3.03	-0.05	2.05MLN
VGC	18.40	-1.08	-0.04	1.34MLN
ART	9.70	-3.96	-0.04	1.75MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

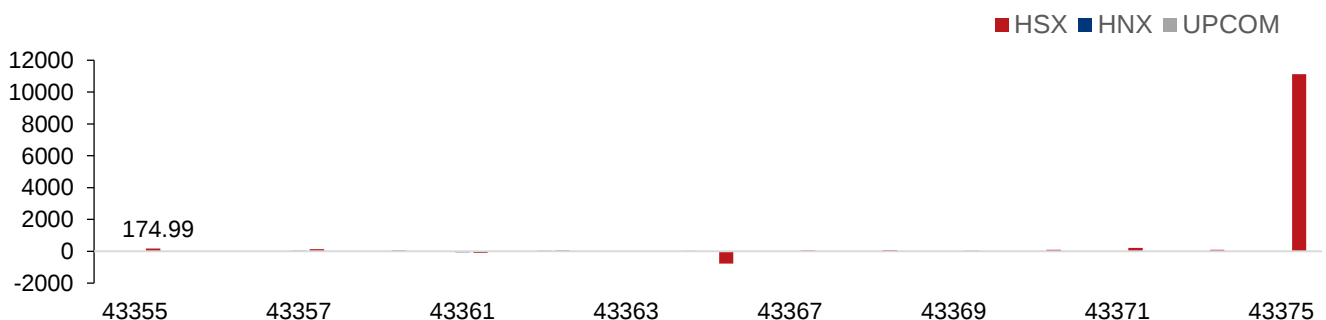
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
L18	8.90	9.88	0.00	100.00
LHC	64.80	9.83	0.02	9500.00
TMX	10.20	9.68	0.00	100.00
HVA	4.60	9.52	0.00	131100.00
SDD	3.50	9.38	0.01	63340.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CET	2.80	-9.68	0.00	33000.00
THS	10.40	-9.57	0.00	2100.00
INC	5.70	-9.52	0.00	100.00
SCI	6.70	-9.46	0.00	100.00
TPP	10.00	-9.09	0.00	8871.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.8	170	93.1	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.0	2,912	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	1,003	14.5	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.3	2,887	11.5	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.8	5,570	7.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.4	1,035	16.8	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.8	2,168	8.7	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.3	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.1	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.0	2,847	6.0	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	35.2	5,765	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.3	5,094	8.9	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.0	3,140	20.1	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.0	1,620	14.8	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.9	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	163.5	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.0	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	102.0	18,378	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	104.6	5,110	20.5	5.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

